

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP CỦA DƯỢC SĨ Ở CÁC QUẦY THUỐC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT NĂM 2022

Nguyễn Thị Diệu Linh<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Đan Anh<sup>1</sup>,  
Trần Thị Lan Chi<sup>1</sup>, Nguyễn Minh Nam<sup>1</sup>, Đỗ Văn Mãi<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Thành phố Buôn Ma Thuột là nơi tập trung mật độ dân cư đông đúc nhất tỉnh Đắk Lắk, số lượng các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn cũng đang gia tăng nhanh chóng. Nhưng liệu sự phát triển mạnh số lượng các cơ sở bán lẻ thuốc có song hành cùng với chất lượng hay không. Vì thế, khảo sát thực trạng hoạt động nghề nghiệp của dược sĩ ở một số quầy thuốc trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022 được thực hiện bởi phương pháp mô tả cắt ngang. Kết quả cho thấy trường hợp bán thuốc đối với bệnh đơn giản kỹ năng khai thác thông tin dược tất cả các quầy thuốc thực hiện, trung bình 1 quầy thuốc hỏi 4,93 câu; 75,5% quầy thuốc không đưa ra bất cứ lời khuyên nào cho khách hàng, tất cả quầy thuốc đều thực hiện tư vấn sử dụng thuốc nhưng chủ yếu hướng dẫn về liều dùng 1 lần, 97,78% quầy thuốc bán thuốc thuộc nhóm kê đơn. Trường hợp bán thuốc kê đơn có 84,4% quầy thuốc không đưa ra bất kì câu hỏi nào, không có quầy thuốc nào hỏi về đơn thuốc và 91,11% quầy thuốc vẫn đồng ý bán khi khách hàng không có đơn, 93,3% quầy thuốc không đưa ra bất cứ lời khuyên nào cho khách hàng, 97,56% quầy thuốc không có bất kỳ hướng dẫn nào. Hoạt động ghi nhãn thuốc đúng quy định không được thực hiện ở tất cả các quầy thuốc. Bên cạnh đó chỉ có 11,1% quầy thuốc có dược sĩ mặc áo blouse và không có dược sĩ nào đeo biển hiệu ghi rõ họ tên. **Từ khóa:** quầy thuốc, kỹ năng thực hành bán thuốc, dược sĩ.

## SUMMARY

### THE CURRENT SITUATION OF PHARMACISTS AT SOME PHARMACIES IN BUON MA THUOT CITY IN 2022

Buon Ma Thuot city is the most densely populated place in Dak Lak province, the number of drug retail establishments in the area is also increasing rapidly. But whether the strong growth in the number of drug retail establishments goes hand in hand with the quality. Therefore, the survey on the current status of professional activities of pharmacists at some drugstores in Buon Ma Thuot city in 2022 was carried out by cross-sectional descriptive method. The results show that in the case of selling drugs for a simple disease, information extraction skills are performed by all drugstores, on average, one drugstore asks 4.93

questions; 75.5% of drugstores do not give any advice to customers, all drugstores provide advice on drug use but mainly instruct on one-time use, 97.78% of drugstores sell drugs under their control prescribing group. In the case of selling prescription drugs, 84.4% of pharmacies did not ask any questions, no pharmacy asked about prescriptions and 91.11% of pharmacies still agreed to sell when customers did not have a prescription, 93.3% of pharmacies did not give any advice to customers, 97.56% of pharmacies did not give any instructions. Proper drug labeling is not done at all drugstores. Besides, only 11.1% of drugstores have pharmacists wearing blouses and no pharmacists wear signboards with their full name.

**Keywords:** drugstore, practical skills in selling drugs, pharmacist.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hệ thống các cơ sở bán lẻ thuốc là nơi cung cấp dịch vụ và thông tin chăm sóc sức khỏe được đa số người dân ưa chuộng. Theo một nghiên cứu tại Hoa Kỳ cho thấy các bệnh nhân trung bình đến mua thuốc tại các cơ sở bán lẻ thuốc 35 lần mỗi năm so với việc chỉ đến khám tại bác sĩ 4 lần mỗi năm [8]. Tại Việt Nam phần lớn người dân thường lựa chọn đến các cơ sở bán lẻ thuốc thay vì đến bệnh viện khi gặp vấn đề về sức khỏe. Vì vậy các cơ sở bán lẻ thuốc cần đảm bảo thực hiện tốt các kỹ năng thực hành và thực hiện đúng các quy định để đảm bảo người dân được sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.

Nhiều nghiên cứu ở Việt Nam đã được thực hiện nhằm đánh giá hoạt động bán, tư vấn sử dụng thuốc trên nhiều địa bàn cả nước. Kết quả cho thấy người bán lẻ thuốc vẫn chưa khai thác hết các thông tin về người bệnh và cũng chưa đưa ra lời khuyên và hướng dẫn cụ thể đối với khách hàng (KH). Thực trạng tư vấn sử dụng thuốc tại nước ta còn là một vấn đề đáng lo ngại. Thành phố Buôn Ma Thuột là nơi tập trung mật độ dân cư đông đúc nhất tỉnh Đắk Lắk, số lượng các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn cũng đang gia tăng nhanh chóng. Nhưng liệu sự phát triển mạnh số lượng các cơ sở bán lẻ thuốc có song hành cùng với chất lượng hay không. Để có lời giải cho câu hỏi trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu: Khảo sát thực trạng hoạt động nghề nghiệp của dược sĩ ở một số quầy thuốc trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022.

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột

<sup>2</sup>Trường Đại học Nam Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Văn Mãi

Email: tsdsmail1981@gmail.com

Ngày nhận bài: 12.4.2023

Ngày phản biện khoa học: 16.5.2023

Ngày duyệt bài: 14.6.2023

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**2.1. Đối tượng nghiên cứu**

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Các quầy thuốc (QT) trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột đạt tiêu chuẩn GPP còn hoạt động tính đến ngày 31/12/2022. Được sĩ tại thời điểm khảo sát. Các thuốc đã mua.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Các QT của bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh.

**2.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả.

- Cỡ mẫu theo công thức tính cỡ mẫu trong thống kê với quần thể hữu hạn [3]:

$$n = \frac{N \cdot Z^2 \cdot p(1 - p)}{N \cdot d^2 + Z^2 \cdot p(1 - p)}$$

Trong đó: n: Số QT cần khảo sát;

N: Tổng số QT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột (N= 125) (Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, 2022);

p = 75,3%: Theo nghiên cứu tương tự tại Đồng Nai năm 2015 về tổng hợp 6 hoạt động nghề nghiệp của dược sĩ không thực hiện đúng theo tiêu chuẩn GPP [1].

d: sai số mong muốn (d=10%).

Z = 1,96 (hệ số tin cậy ở mức α=0,05).

Vậy cần khảo sát: 45 QT.

- Chọn mẫu phân tầng, mỗi xã là một tầng, tính tỷ lệ ta có số lượng QT được lựa chọn để khảo sát ở mỗi xã, chọn ngẫu nhiên 45 QT để thực hiện khảo sát theo từng xã.

- Phương pháp thu thập số liệu:

+ **Đóng vai khách hàng** theo 2 tình huống: Tình huống 1: Mua thuốc cảm cho trẻ em. Tình huống 2: Mua kháng sinh Ciprofloxacin nhưng không có đơn. Sau khi mua thuốc điều tra viên ghi lại các câu hỏi, lời khuyên và hướng dẫn sử dụng thuốc của dược sĩ vào phiếu đã thiết kế sẵn.

+ **Phương pháp quan sát:** Điều tra viên đến các QT khảo sát thực hiện tình huống 1 và quan sát trực tiếp việc thực hiện tiêu chuẩn chuyên môn như: trang phục ngành, biển hiệu, ghi nhãn, ra lẻ thuốc,...

- **Cách thức tiến hành:** Nhóm nghiên cứu gồm 4 người đã được tập huấn đến QT khảo sát và thu thập các thông tin cần thiết. Tất cả các thông tin đánh vào phiếu khảo sát trong vòng 15 phút sau khi điều tra viên ra khỏi QT.

Các QT khảo sát không biết trước về thông tin nội dung của kịch bản.

Trước khi tiến hành nghiên cứu sẽ thử nghiệm trên 5 QT không có trong danh sách khảo sát cho điều tra viên làm quen với tình huống đóng vai.

- **Xử lý số liệu:** Tính tỉ lệ bằng Microsoft

Excel 2019.

- **Phân tích số liệu:** Phương pháp thống kê tính tỉ lệ %.

**III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Kỹ năng khai thác thông tin.** Kỹ năng khai thác thông tin là vô cùng cần thiết giúp người bán thuốc thu thập được các thông tin người bệnh.

**Bảng 1. Kỹ năng khai thác thông tin**

Nội dung câu hỏi	Mua thuốc cảm cho trẻ		Mua Ciprofloxacin	
	Số quầy thuốc	Tỷ lệ %	Số quầy thuốc	Tỷ lệ %
Đối tượng	45	100	3	6,6
Triệu chứng	43	95,5	5	11,1
Thuốc	19	42,2	1	2,2
Bệnh liên quan	0	0	0	0
Đơn thuốc	0	0	0	0
Đi khám	1	2,2	0	0
Dinh dưỡng/sinh hoạt	2	4,4	0	0
Câu hỏi khác	4	8,8	1	2,2
Không hỏi gì	0	0	38	84,4
Tổng số quầy thuốc	45			

Tình huống mua thuốc cảm cho trẻ tất cả QT đều có ít nhất 1 câu hỏi cho KH để khai thác thông tin. Tất cả QT đều quan tâm đến đối tượng sử dụng, kết quả này cao hơn so với nghiên cứu tại Đồng Nai (48%) [1], trong đó 100% quan tâm độ tuổi, 95,5% quan tâm cân nặng của bé. Trẻ em là đối tượng sử dụng thuốc đặc biệt nên hầu hết các QT đều quan tâm đến độ tuổi và cân nặng để có thể đưa ra liều lượng thuốc phù hợp. Các câu hỏi liên quan đến triệu chứng (95,5%), câu hỏi về triệu chứng là cần thiết giúp dược sĩ đưa ra các loại thuốc phù hợp nên được QT quan tâm.

Giai đoạn này dịch bệnh diễn ra khá phức tạp nhưng chỉ 2,2% QT hỏi về việc đi khám bác sĩ. Tình huống mua Ciprofloxacin là thuốc cần phải có đơn nhưng không có QT nào đưa ra câu hỏi về đơn thuốc và 91,11% QT vẫn đồng ý bán thuốc, thực trạng này rất nguy hiểm dễ dẫn đến nhiều hệ lụy như gặp phải các rủi ro do tác dụng phụ và đặc biệt là tình trạng đề kháng kháng sinh. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu tại Kenya 52% người bán lẻ thuốc vẫn đồng ý bán kháng sinh khi không có đơn [7]. Không QT nào đưa ra câu hỏi đã đi khám bác sĩ chưa cho khách hàng mặc dù đây là thuốc cần có chỉ định của bác sĩ. Số lượng và nội dung hỏi rất hạn chế, 84,4% QT không đưa ra bất cứ câu hỏi nào. Có

thể thấy rằng tình trạng người bán thuốc tự ý bán kháng sinh mà không quan tâm nhiều đến tình trạng của người sử dụng thuốc diễn ra rất phổ biến.

**3.2. Kỹ năng cho lời khuyên khách hàng.** Khuyên khách hàng là kỹ năng quan trọng trong suốt quá trình tư vấn sử dụng thuốc cho người bệnh để người bệnh có thể sử dụng thuốc một cách an toàn, hiệu quả và hợp lý.

**Bảng 2. Kỹ năng cho lời khuyên**

Nội dung lời khuyên	Mua thuốc cảm cho trẻ		Mua Ciprofloxacin	
	Số quầy thuốc	Tỷ lệ %	Số quầy thuốc	Tỷ lệ %
Đi khám	0	0	0	0
Không tự ý bỏ thuốc	0	0	0	0
Không tự ý dùng thuốc để điều trị	0	0	0	0
Dùng đủ liều	0	0	1	2,2
Chế độ dinh dưỡng/sinh hoạt	6	12,12	1	2,2
Khuyến khác	5	11,1	1	2,2
Không khuyến gì	34	75,5	42	93,3
Tổng số quầy thuốc	45			

**Tình huống mua thuốc cảm cho trẻ.** Trẻ em là đối tượng đặc biệt vì vậy khi bán thuốc cần đưa ra nhiều lời khuyên nhưng lại có một tỷ lệ lớn (75,5%) QT không đưa ra bất cứ lời khuyên nào. Không có QT nào đưa ra lời khuyên nên đi khám bác sĩ mặc dù triệu chứng trong tình huống này rất giống với triệu chứng của Covid – 19. Nhiều QT cắt kháng sinh vào liều thuốc cảm cho bé nhưng không QT nào khuyến không tự ý bỏ thuốc, tình trạng này rất dễ dẫn đến vấn đề đề kháng kháng sinh.

Trường hợp mua Ciprofloxacin là kháng sinh có nhiều tác dụng phụ nhưng hầu hết 93,3% QT không đưa ra lời khuyên nào, chỉ có 1 QT (2,2%) đưa ra lời khuyên dùng đủ liều điều trị. Việc sử dụng kháng sinh không đủ liều sẽ làm gia tăng tình trạng kháng kháng sinh, một vấn đề rất nguy hiểm. Có thể kỹ năng khuyến rất hạn chế đặc biệt trong trường hợp mua thuốc kháng sinh, do không khai thác thông tin của KH đầy đủ nên không đưa ra được các lời khuyên có ích cho người mua.

**3.3. Kỹ năng tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc.** Người bán thuốc ngoài việc bán thuốc còn có nhiệm vụ hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả cho KH.

**Bảng 3. Kỹ năng tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc**

Nội dung hướng dẫn sử dụng	Mua thuốc cảm cho trẻ		Mua Ciprofloxacin	
	Số quầy thuốc	Tỷ lệ %	Số quầy thuốc	Tỷ lệ %
Liều dùng 1 lần	32	71,1	1	2,44
Số lần dùng 1 ngày	7	15,5	0	0
Thời điểm dùng	13	28,8	1	2,44
Tổng thời gian	2	4,4	1	2,44
Tác dụng thuốc	0	0	0	0
Tác dụng phụ	0	0	0	0
Hướng dẫn khác	3	6,6	0	0
Không hướng dẫn	0	0	40	97,56
Tổng số quầy thuốc	45		41	

Tình huống mua thuốc cảm cho trẻ tất cả QT đều hướng dẫn sử dụng cho KH. Nhưng đa số là hướng dẫn về liều dùng 1 lần (71,1%). Kết quả này tương tự với nghiên cứu trên các cơ sở bán lẻ trên toàn quốc năm 2021 (76,5%) [4]. Nội dung tư vấn về tác dụng và tác dụng phụ của thuốc rất quan trọng vì bất cứ thuốc nào cũng có thể gây ra tác dụng phụ cho người sử dụng nhưng không QT nào quan tâm. Nguyên nhân có thể do tình huống đưa ra là bệnh đơn giản, thường gặp và dược sĩ bán thuốc nghĩ rằng đây là những thuốc ít gặp tác dụng phụ, hơn nữa dược sĩ cho rằng KH không có nhu cầu được hướng dẫn chi tiết.

Tình huống mua Ciprofloxacin có 4 QT từ chối bán thuốc. Tỷ lệ QT không đưa ra bất kỳ hướng dẫn nào chiếm tỷ lệ rất cao (97,56%), kết quả này tương tự với nghiên cứu tại Cần Thơ năm 2018 (97,37%) [2].

Kỹ năng tư vấn của dược sĩ còn rất nhiều bất cập. Đặc biệt trong tình huống mua Ciprofloxacin là kháng sinh có rất nhiều tác dụng phụ và ít được chỉ định bán ở các QT nhưng các dược sĩ hầu hết không đưa ra bất cứ tư vấn nào mà sẽ bán thuốc ngay cho khách. Việc KH không nhận được sự tư vấn từ dược sĩ bán hàng có thể dẫn đến những tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc và gây nguy hiểm cho người sử dụng.

**3.4. Thuốc mua trong trường hợp mua thuốc cảm trẻ em.** Trung bình 1 QT sẽ bán 4,6 thuốc cho KH, dao động từ 4 đến 5 thuốc.

**Bảng 4. Phân loại các thuốc đã mua trong trường hợp mua thuốc cảm cho trẻ**

Nhóm thuốc kê đơn	Quầy thuốc	Tỷ lệ (%)	Số thuốc	Tỷ lệ (%)
Kháng sinh	41	91,11	41	19,52
Corticoid và dạng kết hợp	7	15,55	7	3,33
Kháng viêm dạng men	1	2,2	1	0,47
Thuốc ho và dạng kết hợp	29	64,4	38	18,1

Nhóm thuốc không kê đơn	Quầy thuốc	Tỷ lệ (%)	Số thuốc	Tỷ lệ (%)
Hạ sốt và dạng kết hợp	30	66,6	30	14,3
Kháng histamin H1	15	33,3	15	7,14
Thuốc khác	3	6,6	3	1,43
Không rõ thông tin	38	84,4	75	35,71
<b>Tổng</b>	<b>45</b>		<b>210</b>	

Trường hợp mua thuốc cảm cho bé hầu hết QT (97,78%) đều bán thuốc thuộc nhóm kê đơn chủ yếu là kháng sinh (91,11%) mặc dù triệu chứng KH kể không có dấu hiệu nhiễm khuẩn. Lý do có thể do các QT không khai thác đầy đủ thông tin triệu chứng mà sẽ bán thuốc theo kinh nghiệm hoặc cố tình cho kháng sinh để chấm dứt nhanh triệu chứng. Có thể thấy việc tuân thủ quy định bán thuốc kê đơn đang là thực trạng đáng báo động tại cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn. Ngoài ra có tới 38 QT bán các thuốc không rõ thông tin chiếm tỷ lệ 84,4%, sẽ rất nguy hiểm cho người sử dụng trong trường hợp gặp phải tác dụng phụ.

### 3.5. Thực hiện quy chế chuyên môn khác của dược sĩ

**Bảng 5. Thực hiện quy chế chuyên môn khác của dược sĩ**

Chỉ tiêu	Quầy thuốc	Tỷ lệ (%)
Ghi nhãn thuốc đúng quy định	0	0
Phòng/khu vực ra lẻ	2	4,4
Khu vực tư vấn	19	42,2
Ao blouse	5	11,1
Biển hiệu ghi rõ họ tên	0	0

Theo quy định các thuốc ra lẻ phải được đựng trong bao bì kín khí và ghi nhãn theo quy định, tuy nhiên kết quả không quầy thuốc nào thực hiện ghi nhãn đúng quy định, việc này có thể dẫn đến sai sót và nhầm lẫn trong quá trình sử dụng thuốc của KH. Kết quả này thấp hơn nhiều so với nghiên cứu trên thế giới như ở Ethiopia là 22,7% [6], ở Ghana là 26% [5]. Khu vực ra lẻ thuốc chỉ có tỷ lệ rất nhỏ (4,4%) QT sử dụng sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng thuốc ra lẻ.

Chỉ có 19 QT bố trí và sử dụng khu vực tư vấn chiếm tỷ lệ 42,2% mặc dù tư vấn là quy định bắt buộc phải thực hiện khi bán thuốc.

Trong quá trình bán thuốc dược sĩ phải mặc áo blouse và đeo biển hiệu theo đúng quy định, tuy nhiên chỉ có tỷ lệ rất nhỏ (11,1%) dược sĩ mặc áo chuyên môn, không có dược sĩ nào đeo biển hiệu ghi rõ họ tên. Kết quả này có thể do người bán thuốc cảm thấy không thoải mái khi mặc áo blouse, đeo biển hiệu. Việc dược sĩ không mặc áo chuyên môn và đeo biển hiệu sẽ

ảnh hưởng đến hình ảnh của cơ sở bán lẻ thuốc trong mắt KH.

## IV. KẾT LUẬN

Kỹ năng khai thác thông tin ở tình huống bệnh cụ thể được thực hiện tốt hơn nhưng nội dung chủ yếu chỉ dừng lại ở đối tượng và triệu chứng. Đáng chú ý là ở tình huống mua kháng sinh số lượng lớn KH không nhận được bất cứ câu hỏi nào từ người bán thuốc. Các QT đưa ra câu hỏi còn nghèo nàn nội dung, chưa thu thập được nhiều thông tin cần thiết cho việc lựa chọn thuốc phù hợp.

Kỹ năng cho lời khuyên chưa được chú trọng, các QT phần lớn không đưa ra lời khuyên, trường hợp mua thuốc cảm cho trẻ có 75,5% QT, trường hợp mua kháng sinh có 93,3% QT.

Kỹ năng tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt trong trường hợp mua Ciprofloxacin có tới 97,56% QT không đưa ra bất cứ tư vấn sử dụng thuốc nào, trường hợp mua thuốc trẻ em chủ yếu chỉ tư vấn liều dùng, số lần dùng và thời điểm dùng.

Hầu hết các QT chưa thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn như bán thuốc kê đơn, ra lẻ và ghi nhãn thuốc, mặc áo chuyên môn và đeo biển hiệu khi thực hiện hoạt động bán lẻ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trịnh Hồng Minh, Phạm Đình Luyện, Phan Văn Bình** (2015). "Khảo sát thực trạng hoạt động nghề nghiệp của người bán lẻ thuốc tại các cơ sở bán lẻ thuốc đạt tiêu chuẩn GPP trên địa bàn tỉnh Đồng Nai". Tạp chí Y – Dược học Quân Sự, 4 (2015), Tr. 15-22.
2. **Nguyễn Thị Diệu Linh** (2018). Đánh giá hoạt động hành nghề của các quầy thuốc đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc tại thành phố Cần Thơ. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Dược Hà Nội.
3. **Lưu Ngọc Hoạt, Hoàng Văn Minh** (2020). Phương pháp chọn mẫu và tính toán cỡ mẫu trong nghiên cứu khoa học sức khỏe. Đại học Y tế công cộng.
4. **Nguyễn Thị Phương Thúy** (2021). Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành bán kháng sinh của người bán thuốc tại cơ sở bán lẻ thuốc ở Việt Nam. Luận văn tiến sĩ dược học, Trường Đại học Dược Hà Nội.
5. **Afia Frimpomaa Marfo et al.** (2013). "Patient knowledge of medicines dispensed from Ghanaian community pharmacies". Pharmacy Practice 2013, 11(2). Pp. 66-70.
6. **Desalegn Birara Mamo, Belete Kassa Alemu** (2020). "Rational Drug-Use Evaluation Based on World Health Organization Core Drug-Use Indicators in a Tertiary Referral Hospital, Northeast Ethiopia: A Cross-Sectional Study". Drug Healthc Patient Saf, 12. Pp.15-21.
7. **Dishon Muloi, Eric M Fèvre, Judy Bettridge, et al.** (2019). "A cross-sectional survey of practices and

knowledge among antibiotic retailers in Nairobi, Kenya". J Glob Health, 9(2). Pp. 1-10.

8. **Jean-Venable Goode, James Owen, Alexis Page and Sharon Gatewood** (2019),

Community-Based Pharmacy Practice Innovation and the Role of the Community-Based Pharmacist Practitioner in the United States, p.2.

## NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA BỆNH NHÂN U NGUYÊN BÀO MEN XƯƠNG HÀM DƯỚI PHẪU THUẬT

Lê Nguyên Lâm<sup>1</sup>, Trần Quốc Huy<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** U nguyên bào men xương hàm là loại u có nguồn gốc từ cơ quan tạo răng, lành tính và chiếm tỷ lệ 10% trong các loại u vùng hàm mặt. Sự phát triển, xâm lấn của u thường âm thầm, liên tục, gây biến dạng mặt trầm trọng nếu kích thước u lớn. Phương pháp phẫu thuật triệt để được chấp nhận rộng rãi và được xem như là phương pháp điều trị an toàn. Tuy nhiên, hậu quả của các phương pháp phẫu thuật này đều có những tác động sâu sắc và lâu dài đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. **Mục tiêu:** Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân u nguyên bào men xương hàm dưới phẫu thuật. **Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu:** Mẫu nghiên cứu bao gồm những bệnh nhân được chẩn đoán xác định u nguyên bào men xương hàm dưới dựa trên lâm sàng, phim X quang và giải phẫu bệnh tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành Phố Hồ Chí Minh. -Địa điểm nghiên cứu: Khoa Phẫu Thuật Hàm Mặt Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Thành Phố Hồ Chí Minh. -Thời gian nghiên cứu: từ tháng 3/2021 đến tháng 9/2022. Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp mô tả cắt ngang. Cỡ mẫu 30 đối tượng. Chọn mẫu thuận tiện. **Kết quả:** Triệu chứng thường gặp nhất là gõ xương đơn thuần tại chỗ (56,7%) và mật độ u thường cứng (63,3%). Kích thước u nguyên bào men được đo trên phim X quang từ 3-10 cm chiếm 70%. U nguyên bào men xương hàm dưới thường xuất hiện liên quan đến vùng cạnh ngang (50%) và có dạng đa hốc (63,3%). Sau phẫu thuật u nguyên bào men 7 ngày, yếu tố ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân là nhai, nuốt, phát âm có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê so với trước khi phẫu thuật ( $p < 0.05$ ). Chất lượng cuộc sống chung của bệnh nhân sau phẫu thuật 3 tháng cải thiện so với trước phẫu thuật và sau phẫu thuật 7 ngày và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,05$ ). **Kết luận:** Chất lượng cuộc sống chung của bệnh nhân sau phẫu thuật 3 tháng cải thiện so với trước phẫu thuật và sau phẫu thuật 7 ngày

**Từ khóa:** u nguyên bào men, phẫu thuật, chất lượng cuộc sống

### SUMMARY

#### STUDY THE CLINICAL AND PARA CLINICAL CHARACTERISTICS AND ASSESS THE QUALITY OF LIFE OF PATIENTS WITH MANDIBULAR OSTEOSTOMA SURGERY

**Background:** Osteoblastoma is a type of tumor originating from the tooth-forming organ, benign and accounts for 10% of all tumors in the maxillofacial region. The growth and invasion of the tumor is often silent, continuous, causing severe facial deformity if the tumor size is large. Radical surgery is widely accepted and considered a safe treatment. However, the consequences of these surgical methods have profound and lasting effects on the quality of life of patients. **Objective:** To study the clinical and paraclinical characteristics and assess the quality of life of patients with mandibular osteoblastoma surgery. **Subjects, time and place of the study:** The study sample includes patients with confirmed diagnosis of mandibular osteoblastoma based on clinical, radiographic and pathological examination at Ho Chi Minh City Odonto-Stomatology Hospital. -Research location: Department of Oral and Maxillofacial Surgery, Ho Chi Minh City Hospital of Odonto-Stomatology. - Research period: from March 2021 to September 2022. The study was designed by cross-sectional descriptive method. Sample size 30 subjects. icon. Choose a convenient template. **Results:** The most common symptom was local simple hump (56.7%) and the density of the tumor was often hard (63.3%). The size of osteoblastoma measured on radiographs is from 3-10 cm, accounting for 70%. Mandibular osteoblastoma usually occurs involving the transverse branches (50%) and has a multifocal form (63.3%). 7 days after surgery for osteoblastoma, the factors that greatly affect the patient's quality of life are chewing, swallowing, and pronunciation with statistically significant differences compared to before surgery ( $p < 0.05$ ). The overall quality of life of patients 3 months after surgery improved compared to before surgery and 7 days after surgery and the difference was statistically significant ( $p < 0.05$ ). **Conclusion:** The overall quality of life of patients 3 months after surgery improved compared to before surgery and 7 days after surgery.

**Keywords:** osteoblastoma, surgery, quality of life

<sup>1</sup>Đại Học Y Dược Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Lê Nguyên Lâm

Email: lenguyenlam@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 7.4.2023

Ngày phản biện khoa học: 15.5.2023

Ngày duyệt bài: 12.6.2023